GIỚI THIỆU TÀI LIỆU CHỮ NÔM LIÊN QUAN ĐẾN TỐ TỤNG VÀO NĂM KHẢI ĐỊNH THỨ 8 (1923) - TRƯỜNG HỢP CỦA QUẢ PHỤ NGUYỄN THỊ NGẠI

JO HO YEON*

Tóm tắt: Trung tâm Lưu trữ Quốc gia I đang lưu trữ nhiều tài liệu đa dạng và quý hiếm, chẳng hạn như Châu bản và địa bạ triều Nguyễn, báo cáo của quan lại thời Pháp thuộc, v.v… Trong đó có những văn bản về tố tụng dân sự và xét xử của người dân. Quan lại người Việt Nam đã gửi báo cáo cho cơ quan chức năng với đơn tố cáo hoặc bản tường trình được viết bằng chữ Nôm. Bài viết giới thiệu đơn tố cáo của quả phụ Nguyễn Thị Ngại người xã Mễ Trì huyện Từ Liêm tỉnh Hà Đông viết vào năm Khải Định thứ 8 (1923). Trong đơn tố cáo, Nguyễn Thị Ngại tường trình việc anh họ của chồng là Nguyễn Đăng Trản đã có hành vi chiếm đoạt tài sản thuộc về người chồng quá cố của bà. Quan lại thời đó đưa vụ án ra xét xử, bảo vệ quyền lợi cho Nguyễn Thị Ngại. Thông qua các tài liệu này, chúng ta có thể quan sát xung đột trong gia đình Việt Nam liên quan đến việc tranh chấp tài sản và quyền thừa kế đương thời.

Từ khoá: Kiện tụng, quyền thừa kế, quyền lợi phụ nữ, Pháp thuộc, pháp luật

Abstract: This study introduces a complaint by the widow Nguyễn Thị Ngại written in the eighth year of the Khải Định era (1923). The National Archives Center I holds a diverse and valuable collection of documents, including imperial records and land registers from the Nguyễn Dynasty, as well as reports from Vietnamese officials during the French colonial period. Among these documents are records related to civil litigation and trials involving citizens. Vietnamese officials submitted reports to the relevant authorities, which included complaints or detailed accounts written in Chữ Nôm script. In her complaint, Nguyễn Thị Ngại describes how her late husband's cousin, Nguyễn Đăng Trản, usurped her husband's property. The officials at that time brought the case to trial and protected Nguyễn Thị Ngại's interests. Through these documents, we can observe family conflicts related to property disputes and inheritance rights in Vietnam.

Keywords: Litigation, Right to Inheritance, Women's Rights, French colonial period, Laws

1. Tiểu dẫn

Trung tâm Lưu trữ Quốc gia I đang lưu giữ nhiều tài liệu đa dạng và quý hiếm, bao gồm Châu bản và địa bạ triều Nguyễn, báo cáo của quan lại thời Pháp thuộc, v.v... Trong kho lưu trữ này, có những văn bản ghi chép về tố tụng dân sự và xét xử của người dân. Quan lại bấy giờ đã gửi báo cáo cho cơ quan chức năng kèm theo đơn tố cáo hoặc bản tường trình được viết bằng chữ Nôm. Kim Jong-Ouk đã phân tích tình hình sở hữu ruộng đất của phụ nữ thông qua địa bạ triều Nguyễn và tài liệu kê khai từ năm 1938. Kim Jong-Ouk cũng giới thiệu những hoạt động tố tụng để bảo vệ quyền lợi của phụ nữ thời Pháp thuộc. Phụ nữ có thể cầu khẩn huyện hoặc phủ với đơn tố cáo thể hiện ý kiến của mình.

* NCS., Trường Đại học Osaka và Chuyên viên nghiên cứu tại Trung tâm Nghiên cứu Đông Nam Á (CSEAS), Đại học Kyoto (Nhật Bản)

Trường hợp thú vị nhất Kim Jong-Ouk giới thiệu trong nghiên cứu của mình là trường hợp của quả phụ Nguyễn Thị Ngại. Vào ngày 20 tháng 1 năm 1923, Nguyễn Thị Ngại tố cáo Nguyễn Đăng Trản (trong đơn báo cáo "Chản") - anh họ của Nguyễn Đăng Thu (Thu là chồng bà Ngại, đã qua đời). Bà tố cáo Nguyễn Đăng Trản đã lăng mạ bà và có ý định chiếm đoạt tài sản mà bố mẹ chồng bà để lại. Sau đó, nhà chồng bà, gồm Nguyễn Tiến Bộ, Nguyễn Đăng Giáp và Nguyễn Đăng Trục, trình bày rằng vợ chồng Nguyễn Đăng Thu - Nguyễn Thị Ngại không có con nối dõi. Nguyễn Đăng Giai đã chủ trì tang lễ của anh họ mình - tức Nguyễn Đăng Thu. Vì vậy, họ quyết định Nguyễn Đăng Giai sẽ thừa kế tài sản của anh họ. Theo tường trình của người hàng xóm Ngô Công Hàn, vào lúc 3 giờ chiều ngày 24 tháng 12 năm 1922, Nguyễn Đăng Trản đã sang nhà Nguyễn Thị Ngại và chửi mắng bà. Tri phủ Bùi Phát Tương gửi báo cáo cho Tổng đốc với ý kiến cần phải cho Nguyễn Thị Ngại thừa hưởng tài sản của nhà chồng. Tổng đốc cũng đồng ý và lệnh cho Nguyễn Đăng Trản không được làm phiền bà Nguyễn Thị Ngại[1].

Sau khi giới thiệu trường hợp này, Kim Jong-Ouk đã nhận định như sau: Trong làng có phong tục nếu nhà không có con trai thì anh em họ có thể trở thành chủ tang cho cô cữu và thừa kế toàn bộ tài sản. Nhưng phong tục này cuối cùng bị bác bỏ bởi một khoản mục quyền lợi phụ nữ được duy trì sau khi chồng chết trong *Bộ Luật Hồng Đức*[2]. Kết luận của Kim Jong-Ouk về việc *Bộ Luật Hồng Đức* vẫn có hiệu lực tại thời điểm đó - tức năm 1923 - là một ý kiến vô cùng thú vị.

Tuy nhiên Kim Jong-Ouk chưa đưa ra được nguyên văn của tố tụng này. Mặc dù đơn tố cáo và bản tường trình cho thấy nhiều ý kiến của dân làng, vụ tố tụng vẫn chưa được giới thiệu đầy đủ. Ví dụ, trong đơn tố cáo, bà Nguyễn Thị Ngại nói rằng "Đến tháng Chạp năm ngoái, con (Nguyễn Thị Ngại) xin phép đổi mả cho chồng con. Hôm ấy thấy tên Nguyễn Đăng Trản đem anh em ra giữ không cho con làm mả chồng con, toan sinh sự[3]". Ngược lại, nhà Nguyễn Đăng Trản phản bác như sau: Khi Nguyễn Đăng Thu chết, "Thị Ngại có bảo tôi là tên (Nguyễn Đăng) Giai vào chống gậy cho tên Thu đưa ma thôi[4]", nhưng 2 năm sau "tên Thị Ngại không có nói gì với anh em chúng tôi, mà cứ đàn tiện cải táng cho chồng[5]". Mâu thuẫn giữa Nguyễn Thị Ngại và Nguyễn Đăng Trản nảy sinh từ sự kiện này.

Vì vậy, bài tham luận này sẽ giới thiệu nguyên văn sử liệu, phiên dịch đơn tố cáo và bản tường trình

2. Giới thiệu nguồn tư liệu

Báo cáo của Tri phủ Bùi Phát Tương bao gồm một đơn tố cáo của bà Nguyễn Thị Ngại và hai bản tường trình của nhà Nguyễn Đăng Trản.[6]

Số	Ngày Tháng	Loại Hình	Người gửi
(1)	Ngày 20 tháng giêng năm Khải Định thứ 8	Đơn tố cáo	Nguyễn Thị Ngại
(2)	Ngày mở đầu tháng 2 năm Khải Định thứ 8	Bản tường trình	Nguyễn Đăng Trản, Nguyễn Đăng Giai, Nguyễn Đăng Tí
(3)	Ngày 20 tháng 2 năm Khải Định thứ 8	Bản tường trình	Nội tộc Nguyễn Tiến Bộ, Nguyễn Đăng Giáp, Nguyễn Đăng Trục

Bà Nguyễn Thị Ngại gửi (1) đơn tố cáo cho quan lớn vào ngày 20 tháng Giêng năm Khải Định thứ 8 (1923). Tri phủ Bùi Phát Tương đến thăm (hoặc phái cử quan lại) thôn Thượng xã Mễ Trì (nay là phường Mễ Trì Thượng, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội) và hỏi cả hai bên: Nguyễn Thị Ngại và Nguyễn Đăng Trản. Nhà Nguyễn Đăng Trản đã đệ trình hai bản tường trình vào thời điểm đó (ngày mở đầu và ngày 20 tháng 2). Đơn tố cáo và hai bản tường trình đều được viết bằng chữ Nôm. Cuối đơn tố cáo và bản tường trình đều có chữ "phụng đạt (奉達)" và con dấu của "Tri phủ (知府)". Tri phủ viết báo cáo bằng chữ Quốc ngữ vào ngày 20 tháng 4 năm 1923 và Tổng đốc phê duyệt vào ngày 23 cùng tháng.

Chúng ta sẽ đọc các tài liệu này cùng với báo cáo của Tri phủ để phân tích vụ tranh chấp.

2.1. Báo cáo của Tri phủ Bùi Phát Tương

N°394. Bẩm xét việc Thị Ngại làng Mễ Trì Thượng thôn kêu lũ tên Chản chửi và họp họ lập tự chia gia sản thị ấy.

Hoài Đức le 20 Avril 1923

Tri phủ de Hoài Đức Bùi Phát Tương à Monsieur l'administrateur Résident de France, à Hà Đông Monsieur le Résident.

PROVINCE DE HADONG Arrivée le 23/4/23, N°144 BUREAU DU TONG DOC.

怀德米池 (Hoài Đức Mễ Trì)

Kính bẩm quan lớn biết:

Thừa phê giao cái đơn số 13, của tên Nguyễn-thị-Ngại ở làng Mễ-Trì-Thượng thôn kêu về việc nhà bố mẹ chồng và vợ chồng nó làm ra được hơn 13 mẫu ruộng, 1 cái nhà ngói nhớn, 1 cái nhà ngói nhỏ, 2 mảnh đất, 2 cái ao, từ khi chồng nó chết, nó vẫn cày cấy làm ăn đến tháng Chạp Annam năm ngoái nó đổi mả cho chồng nó, tên Nguyễn-đăng-Chản đem anh em ra giữ không cho nó đổi, tên Chản lại sang nhà nó chửi nó thậm tệ, mời họ đến nhà nó lập tự, và chia ruộng của nó trình xét mọi lẽ.

Tôi tuân đến làng ấy sức cả hai bên ra hỏi, thời tên Nguyễn-đăng-Chản, Nguyễn -đăng-Dai, Nguyễn-đăng-Tý, khai rằng: ông chúng nó là Nguyễn-đăng-Thương sinh được 3 con giai, con cả là Nguyễn -đăng-Đài sinh được 2 con là tên Chản, tên Đệ, con thứ 2 là Nguyễn-đăng-Cập sinh được tên Thu là chồng Thị Ngại, con thứ ba là Nguyễn-đăng-Gập sinh được 2 con là tên Dai, tên Tý, đến tháng chạp năm Khải Định thứ tên Thu chết tuổi mới 26 tuổi, tên Thu lấy 2 vợ không có con Thị Ngại bảo tên Dai vào chống gậy cho tên Thu đưa ma, còn như gia sản ruộng ao của tên Thu, là của ông bà và vợ chồng chú thứ 2 nó là Nguyễn-đăng-Cập, sáng tạo ra, từ khi tên Thu chết, những chúc thư văn khế Thị Ngại vẫn giữ, vì thế những ruộng Thị Ngại vẫn quản nhận, đến tháng chạp năm ngoái là ngày giỗ hết tên Thu, mới được 24 tháng Thị Ngại không nói gì mới anh em nó, cứ cải táng cho chồng, khi ấy tên Chản có mắng chửi Thị Ngại không cho cải táng mả, nhưng sau chúng nó cũng bằng lòng cho Thị Ngại cải táng, rồi chúng nó mời họ đến làm giấy, để lấy người cúng chú thím chúng nó. Nhưng Thị Ngại không bằng lòng chửi anh em nó rồi sau chúng nó về ngay.

Hỏi người lân bàng là Ngô-công-Hàn khai rằng: hồi 3 giờ chiều ngày 24 tháng Chạp năm ngoái nó nghe tiếng Thị Ngại kêu rằng: tên Chản chửi cha mẹ thị ấy, nó sang nhà Thị Ngại thời cổng đóng, nó

nghe tiếng ở trong nhà có nhiều người nói, tiếng tên Chản nói rằng: nhà tao thất tự thời tao lập tự, còn nói những sự gì nữa nó không biết.

Tôi xét việc này, con Thị Ngại lấy tên Thu có sinh 2 đứa con, mà chết cả, tên Thu chết Thị Ngại vẫn ở nhà chồng đã được 3 năm, lũ tên Nguyễn-đăng-Chản là anh con nhà bác đến nhà Thị Ngại lập tự chia ruộng mắng chửi Thị ấy thực là trái phép, tôi đã hiểu bảo cho lũ tên Chản biết rằng: tên Thu chết rồi, thời sản nghiệp của tên ấy, tức là sản nghiệp của Thị Ngại, Thị Ngại vô tự thủ tiết thờ chồng, thời lũ tên Chản không được đến quấy Thị Ngại, nếu lũ ấy không tuân nhời, sẽ xin có lỗi.

Vậy xin đệ đơn nguyên giao và các giấy khai bẩm lên quan lớn xét và xin sức tuân.

Nay kính bẩm. Le Tri Phủ.

Con dấu của Tri phủ (知府) và chữ ký

Hoài Đức N°329. 1er/5/23 N°635.

Theo luật, Thị Ngại vẫn thủ tiết ở nhà thờ chồng, thời vẫn được hưởng các sản nghiệp của chồng, lũ tên Chản không được quấy nhiễu nó, nếu không tuân theo sẽ đưa ra Tòa án nghĩ phạt.

Hà Đông le 23 Avirl 1923. Le Tổng đốc, Le Thương tá.

Con dấu của Hà Đông Tổng đốc (河東總督) và chữ ký

(chữ ký : không rõ) le 30・4・23 (chữ ký : không rõ)[7]

PROVINCE DE Ha-Dong, 30 AVR 1923, N°266.

2.2. Đơn tố cáo của Nguyễn Thị Ngại

【1】啓定捌年正月弍拾日懷德府慈廉縣驛望總米池社上村阮氏碍叩

Khải Định bát niên chính nguyệt nhị thập nhật, Hoài Đức phủ Từ Liêm huyện Dịch Vọng tổng Mễ Trì xã Thượng thôn Nguyễn Thị Ngại khấu.

【2】呈爲乞開吽事緣茄昆布媄蚨昆底吏吧媯蚨昆彡罨特欣迸匹畝翹爻

trình vi khất khai khiếu. Sự duyên nhà con bố mẹ chồng con để lại và vợ chồng con làm ra được hơn mười ba mẫu ruộng, một.

【3】丐茄瓦鬚爻丐茄瓦翂台二牘坦台二丐泑自欺蚨昆秩辰昆泑棋概彡哘

cái nhà ngói lớn, một cái nhà ngói nhỏ, hai mảnh đất, hai cái ao. Từ khi chồng con mất thì con vẫn cày cấy làm ăn.

【4】廻腩臘輔外昆吁法咐瑪朱蚨琨暾彐貸尨阮登盞拢英媴罨與空朱琨彡

Đến tháng Chạp năm ngoái, con xin phép đổi mả cho chồng con. Hôm ấy thấy tên Nguyễn Đăng Trản[8] đem anh em ra giữ không cho con làm

【5】瑪蚨琨算生事仍特法琨據彡尨彐空與特廻暝暾台二迸罘腩臘暝創貸

mả chồng con, toan sinh sự, nhưng được phép con cứ làm tên ấy không giữ được. Đến ngày hôm hai mươi bốn tháng Chạp buổi sáng thấy

【6】尨盞遯茄琨吐琨甚弊保浪翁空求空遺眉翁據立嗣低黏咄馱戶屢尨

tên Trản sang nhà con chửi con thậm tệ, bảo rằng "ông không cầu không di mày. Ông cứ lập tự đây." Sau mời người họ lũ tên

【7】正步尨匹逐尨甲戒嘩英媴尨盞甪惹馱哘旺於茄昆耒劝翹貼琨現固行店

Chính Bộ, tên Ba Chục, tên Giáp Giái và anh em tên Trản năm sáu người ăn uống ở nhà con rồi chia ruộng của con. Hiện có hàng xóm

【8】馱廊調別奇抑協琨如勢丕琨沛拢頭趁嗃官昊甩吏自暾

người làng đều biết cả ức hiếp con như thế, vậy con phải đem đầu đi kêu Quan lớn. Vả lại từ hôm

【9】官昊擲嗨廻尬尨盞暝 拱吐琨吧

𤣥勘擦奇𣏟穷坼瓦圖物貼𤍠保𠀧餒𣏟

Quan lớn đòi hỏi đến nay tên Trản ngày nào cũng chửi con và đến khám sát cả trâu cùng, gạch ngói, đồ vật của con, bảo người nuôi trâu

【10】貼𤍠浪係𤞷𠃌抗賛辰特著空埃齂特𤍠窃想𤞷盞空沛 𠀧承嗣茄𤍠特

của con rằng "hễ tên ấy đem bán thì được chứ không ai bán được". Con thiết tưởng tên Trản không phải là người thừa tự nhà con được

【11】鞠敢𢧐便占認貼𤍠如劳寔罘仰協𤍠過吁

sao dám chen tiện chiếm nhận của con như thế. Thật là ức hiếp. Con qua xin

【12】官昊傷𤍠懲治𤞷𠃌朱𤍠矯𤍠慱𤞷𠃌吼嚇與撒如 或旣暾最心𠂇害𤣥性

Quan lớn thương con trừng trị tên ấy cho con kẻo con sợ tên ấy hống hách dữ rát như thế hoặc đêm hôm tối tâm làm hại đến sinh

【13】禽𤍠辰𤍠罘几殫𡢁爻身爻茄空別嗃埃特吁官昊𠂇恩曨暔朱𤍠

mệnh con thì con là kẻ đàn bà một thân một nhà không biết kêu ai được. Xin Quan lớn làm ơn trông nom cho con

【14】底 茄性禽𤍠特安鐥辰空包𥨊𤍠敢悁恩官昊𢋓吁開

để cửa nhà sinh mệnh con được yên thiện thì không bao giờ dám quên ơn Quan lớn. Nay xin khai.

【15】阮氏碍點指

Nguyễn Thị Ngại điểm chỉ

Nguyễn Thị Ngại là vợ của Nguyễn Đăng Thu đã chết. Sau khi Nguyễn Thị Ngại được thừa kế khối tài sản không chỉ của bố mẹ chồng mà còn của người chồng quá cố, bà ấy vẫn cày cấy ruộng đất làm ăn. Vào tháng 12 âm lịch năm ngoái (tức năm 1922), bà Nguyễn Thị Ngại dự định cải táng cho chồng. Nguyễn Đăng Trản đã cố gắng ngăn cản việc cải táng nhưng không thành công vì bà đã được cấp phép. Sáng ngày 24 cùng tháng, Nguyễn Đăng Trản đến nhà bà Nguyễn Thị Ngại chửi mắng thậm tệ và nói rằng "Ông (Nguyễn Đăng Trản) không cầu (việc cúng giỗ) không di (tài sản cho) mày. Ông (Nguyễn Đăng Trản) cứ lập tự đây". Sau đó, Nguyễn Đăng Trản mời họ Nguyễn đến ăn uống tại nhà bà Nguyễn Thị Ngại và phân chia ruộng đất của bà. Vì vậy, bà Nguyễn Thị Ngại buộc phải kêu cứu quan lớn. Từ khi quan lớn yêu cầu giải quyết tranh chấp, Nguyễn Đăng Trản ngày nào cũng chửi mắng bà Nguyễn Thị Ngại, đến khám xét cả con trâu, gạch ngói, đồ vật của bà và bảo người nuôi trâu rằng "hễ tên ấy (tức Nguyễn Đăng Trản) đem bán thì được chứ không ai bán được". Bà Nguyễn Thị Ngại cho rằng Nguyễn Đăng Trản không phải là người thừa kế hợp pháp và không có quyền chiếm đoạt tài sản của mình như vậy.

Nếu vậy thì Nguyễn Đăng Trản đã giải thích như thế nào về sự kiện ngày 24 tháng 12? Căn cứ vào đâu mà ông Trản khẳng định mình là người thừa kế hợp pháp khối tài sản của Nguyễn Đăng Thu, tất cả tài sản phải được chuyển nhượng sang cho mình? Chúng ta sẽ xem bản tường trình của Nguyễn Đăng Trản phía sau.

2.3. Bản tường trình của Nguyễn Đăng Trản

【1】啓定捌年弍月初日驛望總米池社上村阮登盞阮登偕阮登子等叩

Khải Định bát niên nhị nguyệt sơ nhật, Dịch Vọng tổng Mễ Trì xã Thượng thôn Nguyễn Đăng Trản, Nguyễn Đăng Giai, Nguyễn Đăng Tí đẳng khấu

【2】呈為乞承開事緣承蝟[9]嚁衆𤍠蓮燦嗨術役𤞷阮氏碍踈英𡢁戶茄𧄍

trình vì khất thừa khai sự duyên thừa. Ngài đòi chúng con lên xét hỏi về việc tên Nguyễn Thị Ngại thưa anh em họ nhà chồng.

【3】尨氏り𨚫占認家産事体 劵 芾衆 𤱸吽開如𩣡尼原翁衆𤱸尨 罘阮登商

Tên Thị ấy đến chiếm nhận gia sản. Sự thể thế nào chúng con xin khai như sau này. Nguyên ông chúng con tên là Nguyễn Đăng Thương

【4】生特巴㘡𤱸𣗋𤱸奇尨 罘阮登臺生特台㘡尨 罘阮登盞阮登弟𤱸次台阮登及

sinh được ba người con trai. Con cả tên là Nguyễn Đăng Đài sinh được hai người tên là Nguyễn Đăng Trản, Nguyễn Đăng Đệ. Con thứ hai là Nguyễn Đăng Cập

【5】生特尨秋 罘 鼣氏碍𤱸次巴尨 阮登趿生特台㘡尨 登偕登子薢啓定次𢿱

sinh được tên Thu là chồng Thị Ngại. Con thứ ba tên là Nguyễn Đăng Gập sinh được hai người tên là Nguyễn Đăng Giai, Nguyễn Đăng Tí. Năm Khải Định thứ sáu

【6】𨚫迸𢿱腩臘庄枚尨秋𩮋罐買台迸𢿱吧祕台㘡媯空固𤱸丐咦尨

ngày mười sáu tháng Chạp, chẳng may tên Thu chết tuổi mới hai mươi sáu và lấy hai người vợ không có con cái gì tên ấy là

【7】氏碍固保碎 罘 尨偕𠸄揜[10]棍朱尨秋迻魔傕羣如家産翹泐貼尨秋 貼

Thị Ngại có bảo tôi là tên Giai vào chống gậy cho tên Thu đưa ma thôi. Còn như gia sản ruộng ao của tên Thu là của

【8】翁𡢁衆碎吧媯鼣注次台創造罨奇自欺尨秋𩮋𨚫尬{翁𡢁吧}注嬸衆𤱸固底吏

ông bà chúng tôi và vợ chồng chú thứ hai sáng tạo ra cả. Từ khi tên Thu chết đến nay {ông bà và} chú thím chúng con có để lại

【9】緛嘱書字咦辰尨氏碍收認𤱸為 英媮衆𤱸沕沛交朱媯尨り氏碍

giấy chúc thư chữ gì thì tên Thị Ngại thu nhận hết. Vì thế anh em chúng con vẫn phải giao cho vợ tên ấy Thị Ngại

【10】管認棋[11]穊悉奇𨚫腩臘輔外𨚫慧[12]𤱸尨秋計𨚫汆特台迸罘腩齋尨

quản nhận cày cấy tất cả. Ngày tháng chạp năm ngoái là ngày giỗ hết tên Thu, kể ngày mấy được hai mươi bốn tháng mà tên

【11】氏碍空固吶咦汆英媮衆碎齋拠垓便改葬朱鼣欺り英衆𤱸尨 罘阮登盞

Thị Ngại không có nói gì với anh em chúng tôi, mà cứ đàn tiện cải táng cho chồng. Khi ấy anh chúng con tên là Nguyễn Đăng Trản

【12】固嘪吐氏り空朱改葬𩣡貸氏碍固緛吽法特改葬辰英媮衆碎拱沛平悉

có mắng chửi Thị ấy không cho cải táng. Sau thấy Thị Ngại có giấy xin phép được cải táng thì anh em chúng tôi cũng phải bằng lòng

【13】辰尨氏碍改葬朱尨秋𨚫𨚫台迸罘腩臘衆𤱸固擬浪𨚫節奄𨚫吧尨

thì tên Thị Ngại cải táng cho tên Thu. Đến ngày hai mươi bốn tháng Chạp chúng con có nghĩ rằng ngày Tết đã đến và tên

【14】秋𩮋奄斯断喪辰衆𤱸固迸戶𨚫彡緛底詞堂固𤱸供節注嬸衆碎欺り

Thu chết đã gần đoạn tang thì chúng con có mời họ đến làm giấy để từ đường có người cúng Tết chú thím chúng tôi. Khi ấy

【15】尨氏碍空平悉奴哭奴吐英媮衆𤱸現固仍𤱸尨𩟗戶𢍰帝別役彡緛空双英媮衆𤱸

tên Thị Ngại không bằng lòng nó khóc nó chửi anh em chúng con. Hiện có những người tên trong họ ngồi đấy biết việc làm giấy không. Song anh em chúng con

【16】沛術蒩𨚫承燦嗨𨚫吽拠寔開若奸甘咎

phải về ngay. Nay thừa xét hỏi đến xin cứ thực khai, nhược gian cam cữu.

【17】阮登盞記
Nguyễn Đăng Trản kí
【18】阮登偕記
Nguyễn Đăng Giai kí
【19】阮登子記
Nguyễn Đăng Tí kí

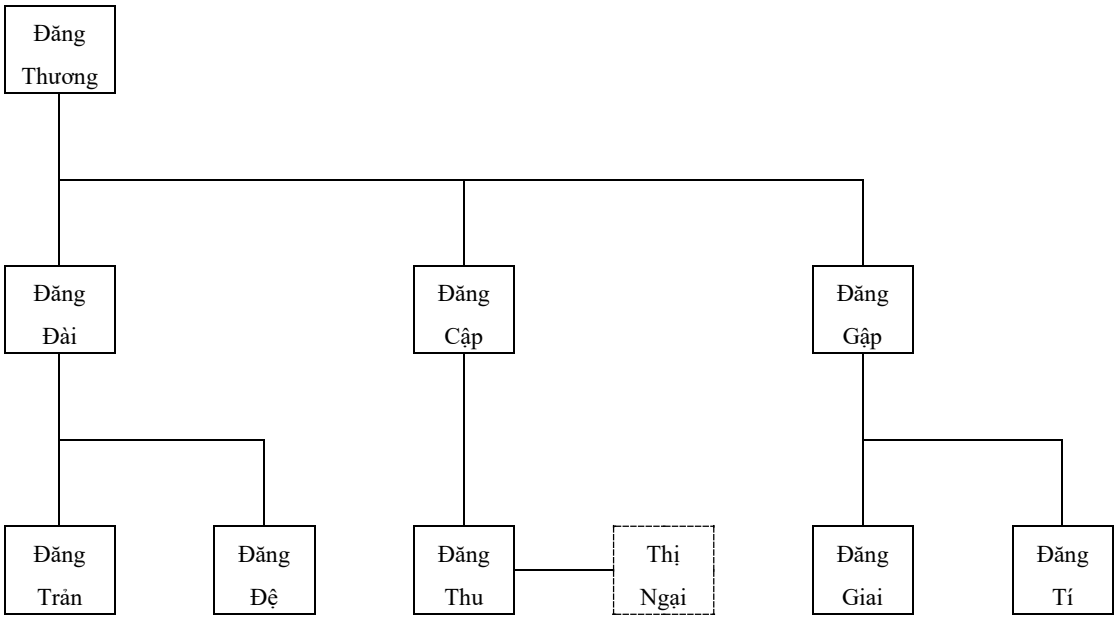

[Sơ đồ phả hệ 1] Gia đình nhà Nguyễn Đăng Thương

Theo lời khai, ông Nguyễn Đăng Thương sinh được ba người con trai: con cả là Nguyễn Đăng Đài, con thứ hai là Nguyễn Đăng Cập, và con út là Nguyễn Đăng Gập. Nguyễn Đăng Đài sinh được hai người con trai là Nguyễn Đăng Trản và Nguyễn Đăng Đệ. Nguyễn Đăng Cập chỉ sinh được một con trai là Nguyễn Đăng Thu. Nguyễn Đăng Gập sinh được hai người con trai là Nguyễn Đăng Giai và Nguyễn Đăng Tí. [Sơ đồ phả hệ 1].

Ngày 16 tháng 12 năm 1920 âm lịch, Nguyễn Đăng Thu qua đời khi mới 26 tuổi. Ông đã lấy hai đời vợ nhưng không có con nối dõi. Do vậy, Nguyễn Thị Ngại nhờ Nguyễn Đăng Giai vào chống gậy cho chồng là Thu khi đưa ma. Phần ruộng ao của Nguyễn Đăng Thu vốn là tài sản do ông Nguyễn Đăng Thương để lại cho con thứ của ông là Nguyễn Đăng Cập. Từ khi Nguyễn Đăng Thu qua đời đến nay, Nguyễn Thị Ngại giữ toàn bộ giấy chúc ông Nguyễn Đăng Thương và Nguyễn Đăng Cập để lại. Khi đến ngày giỗ hết (giỗ hạ tang) của Nguyễn Đăng Thu, tức sau 24 tháng kể từ ngày mất, Nguyễn Thị Ngại không có nói gì với anh em Nguyễn Đăng Trản, định cải táng cho chồng. Vì vậy, Nguyễn Đăng Trản đã mắng chửi Nguyễn Thị Ngại và không cho phép cải táng. Tuy nhiên, sau khi thấy Nguyễn Thị Ngại có giấy phép cải táng hợp lệ, anh em Nguyễn Đăng Trản cũng đồng ý việc cải táng.

Vào ngày 24 tháng 12 âm lịch, anh em Nguyễn Đăng Trản nghĩ rằng năm hết Tết đến, ngày giỗ hết của Nguyễn Đăng Thu cũng cận kề. Vì vậy, họ đã mời họ nội tộc và làm giấy để từ đường có người

cúng Tết cho chú thím của mình. Tuy nhiên, Nguyễn Thị Ngại không hài lòng với việc này và vừa khóc vừa chửi anh em Nguyễn Đăng Trản. Nên Nguyễn Đăng Trản bỏ về nhà.

Còn dòng họ Nguyễn Tiến Bộ tường trình thế nào về các tranh chấp này? Chúng ta cùng tiếp tục xem bản giải trình của dòng họ bên dưới.

2.4. Bản tường trình của Nội tộc Nguyễn Tiến Bộ

【1】啓定捌年弍月弍拾日驛望總米池社上村族内阮進步阮登甲阮登軸等叩

Khải Định bát niên nhị nguyệt nhị thập nhật, Dịch Vọng tổng Mễ Trì xã Thượng thôn tộc nội Nguyễn Tiến Bộ, Nguyễn Đăng Giáp, Nguyễn Đăng Trục đứng khấu

【2】呈為乞承開縁承嚇衆琨罗馭戶茄尨伯秋蓮燦嗨術役尨氏碍嗹英嬮戶茄

trình vì khất thừa khai duyên thừa. Đòi chúng con là người họ nhà tên Bá Thu lên xét hỏi về việc tên Thị Ngại thưa anh em họ nhà

【3】猷占認家産事体 劳 芾衆碎吁開如毲尼原衆碎 馭戶茄伯秋且鄲

chồng chiếm nhận gia sản. Sự thể thế nào chúng tôi xin khai như sau này. Nguyên chúng tôi là người họ nhà Bá Thu. Vả ngày

【4】罋翁婆尨 罘 秋阮登商生特巴馭琨槲琨奇尨 罘阮登臺生特台馭槲

xưa ông bà tên Thu là Nguyễn Đăng Thương sinh được ba người con trai. Con cả tên là Nguyễn Đăng Đài sinh được hai người trai.

【5】琨奇尨盞琨次台尨 罘 弟琨次台阮登及生特尨 罘阮登秋 罘猷氏碍

Con cả tên Trản, con thứ hai tên là Đệ. Con thứ hai là Nguyễn Đăng Cập sinh được tên là Nguyễn Đăng Thu là chồng Thị Ngại.

【6】琨次巴尨 罘 阮登趿生特台馭琨槲尨皆尨 罘子欺尨秋毲據如次嗣

Con thứ ba là tên Nguyễn Đăng Gập sinh được hai người con trai tên Giai tên là Tí. Khi tên Thu chết cứ như thứ tự

【7】尨皆飢掙[13]梱承嗣群如家産翹泐飢貼祖先穷吒媄尨秋底吏飢尨

tên Giai vào chống gậy thừa tự. Còn như gia sản ruộng ao vào của tổ tiên cùng cha mẹ tên Thu để lại vào tên

【8】秋毲缶外巴甪尬辰戶衆碎沕 賃媱尨秋 罘 氏碍沕棋[14]概[15]悉奇鄲台

Thu chết đã ngoài ba năm nay thì họ chúng tôi vẫn thấy vợ tên Thu là Thị Ngại vẫn cày cấy tất cả. Ngày hai

【9】迸罘腩臘辋外固賃尨盞朱唧戶衆琨狙茄祠堂彡絏立嗣底固

mươi bốn tháng Chạp năm ngoái có thấy tên Trản cho mời họ chúng con đến nhà từ đường làm giấy lập tự để có

【10】馭飢焠香供魯節欺彥戶衆琨被狙賃尨氏碍空平悉吏被哭

người vào đốt hương cúng giỗ, Tết. Khi ấy họ chúng con bị đến thấy Thị Ngại không bằng lòng, lại bị khóc

【11】被嗃歪[16]被吐斃鼕衆琨術蹅尬承燦嗨吁據寔閘若奸閘甘

bị kêu trời bị chửi tệ lắm. Chúng con về ngay. Nay thừa xét hỏi xin cứ thực khai, nhược gian khai cam

【12】咎玆承閘

cữu. Tư thừa khai.

【13】族内阮進步記

Tộc nội Nguyễn Tiến Bộ kí

【14】阮登甲點指

Nguyễn Đăng Giáp điểm chỉ

【15】阮登軸點指

Nguyễn Đăng Trục điểm chỉ

【16】阮登愾記

Nguyễn Đăng Khái kí

Bản tường trình của nội tộc họ Nguyễn Tiến Bộ không có nội dung gì mới. Vào ngày 24 tháng 12 năm ngoái âm lịch, họ Nguyễn Tiến Bộ mời Nguyễn Đăng Trản đến nhà từ đường để cùng viết giấy lập tự nhằm chọn người cúng giỗ và cúng Tết cho chú thím Nguyễn Đăng Cập (tức là bố mẹ chồng của Nguyễn Thị Ngại). Việc này đã được nhiều người xác nhận. Theo lời khai của Ngô Công Hàn (hàng xóm), ông đã trình bày với Tri phủ như sau: "Hồi 3 giờ chiều ngày 24 tháng Chạp năm ngoái tôi nghe tiếng Nguyễn Thị Ngại kêu rằng: Nguyễn Đăng Trản mắng chửi cha mẹ Nguyễn Thị Ngại. Tôi sang nhà của Nguyễn Thị Ngại nhưng cổng đóng. Tôi nghe tiếng ở trong nhà có nhiều người nói, đặc biệt tiếng Nguyễn Đăng Trản nói rằng 'Nhà tao thất tự thời tao lập tự (nhà chú tao bị tuyệt tự thì tao sẽ đứng ra lập tự thay)', còn nói những sự gì nữa, tôi không biết".

3. Khảo sát

Như chúng ta đã thấy ở trên, tình hình thật sự phức tạp hơn những gì Kim Jong-Ouk giới thiệu. Có hai điểm gây tranh luận trong vụ việc này. Thứ nhất, tài sản của Nguyễn Thị Ngại có nguồn gốc từ đâu? Nguyễn Thị Ngại tự xưng rằng gia sản của mình bao gồm tài sản không chỉ của bố mẹ chồng để lại mà còn có phần của riêng vợ chồng bà. Nhưng, theo ý kiến của Nguyễn Đăng Trản, phần ruộng ao của Nguyễn Đăng Thu là của ông bà (Nguyễn Đăng Thương) và vợ chồng chú hai (Nguyễn Đăng Cập). Thứ hai, vấn đề ai là người được thừa hưởng tài sản và làm cúng lễ. Nguyễn Đăng Trản nhấn mạnh rằng nhà chú thím ông ta (Nguyễn Đăng Cập) không có người nối dõi và ông ta phải lập tự - tức thay con trai chú thím dâng hương thờ cúng. Mặt khác, Nguyễn Thị Ngại kêu gọi như sau: "Con thiết tưởng (Nguyễn Đăng) Trản không phải là người thừa tự nhà con, được (làm) sao (mà) dám chen tiện chiếm nhận của con như thế".

Cuối cùng, Tri phủ về phe Nguyễn Thị Ngại. Nguyễn Thị Ngại lấy Nguyễn Đăng Thu và sinh được hai đứa con, nhưng đều đã chết. Từ khi Nguyễn Đăng Thu qua đời, Nguyễn Thị Ngại vẫn ở nhà chồng được 3 năm. Điều này cho thấy Nguyễn Thị Ngại tuy vô tự nhưng vẫn thủ tiết và thờ chồng. Tổng đốc cũng đồng ý: "Theo luật, (Nguyễn) Thị Ngại vẫn thủ tiết ở nhà (và) thờ chồng, thì vẫn được hưởng cái sản nghiệp của chồng". Vì vậy, Nguyễn Đăng Trản không nên quấy nhiễu Nguyễn Thị Ngại[17].

Kim Jong-Ouk cho rằng những trích dẫn trên cho thấy bộ *Luật Hồng Đức* đã được trích dẫn vào ngay cả Thời thuộc Pháp. Tuy nhiên, trong báo cáo Tri phủ Hoài Đức Bùi Phát Tương và Tổng đốc Hà Đông không đề cập đến *Quốc triều hình luật* (國朝刑律)[18]. Theo bản tường trình của Nguyễn Đăng Trản, khi Nguyễn Đăng Thu qua đời, có giấy chúc thư (di chúc) để lại, ghi rõ Nguyễn Thị Ngại được thừa kế việc cúng giỗ và toàn bộ tài sản. Điều 375 của *Quốc triều hình luật* chỉ được áp dụng khi không có chúc thư: "Chia nhau điền sản nếu không có chúc thư để lại". Hơn nữa, ngay cả trong *Hoàng Việt luật lệ* (皇越律例), quyền của quả phụ giữ thủ tiết vẫn được đề cập: "Từ khi chồng chết, nếu quả phụ giữ thủ tiết, thì có thể thừa kế phần chồng. Nhất định phải dựa vào tộc trưởng để lựa chọn người chiêu mục tương đương là người thừa kế (婦人夫亡, 無子守志者,合承夫分.須憑族長擇昭穆相當之人繼嗣)"[19].

Do đó, thật khó để khẳng định Tri phủ và Tổng đốc đã trích dẫn *Hồng Đức luật lệ* trong trường hợp này.

Tuy nhiên, trong pháp luật của Nhà Tống, quả phụ có thể quản lý tài sản khi chồng chết mà gia đình không có con trai hoặc con trai còn nhỏ. Ngoài ra, quyền quyết định người thừa kế của quả phụ rất mạnh mẽ. Quyền lợi này bị hạn chế vào thời nhà Minh và nhà Thanh, dẫn đến mâu thuẫn giữa "lập ái (立愛)" và "ứng kế (應繼)". "Lập ái" có nghĩa "người mà người đàn bà góa thân ái". "Ứng kế" mang nghĩa "người phải thừa kế xứng đáng trong nội tộc". Người quả phụ đã phải chiến đấu với họ hàng nhà chồng - nội tộc luôn lấy danh nghĩa "ứng kế" - để đòi "lập ái". Hơn nữa, đã có trường hợp nhà chồng cưỡng chế quả phụ tái hôn[20, 21]. Chúng ta không thể biết chính xác "luật" mà Tổng đốc đề cập là gì, nhưng ít nhất cũng có thể thấy rằng quyền lợi của quả phụ đã được bảo vệ vào năm 1923. Ta có có thể đánh giá điều này giống với luật pháp nhà Tống của Trung Quốc. Yu In-sun cho rằng *Quốc triều hình luật* chịu ảnh hưởng của nhà Đường và nhà Tống, đồng thời kế thừa tập quán vốn có của Việt Nam[22].

Hơn nữa, Trần Tuyết Nhung đã nhận định rằng: "để bảo đảm sự bảo vệ cho dòng dõi người chồng, nhà nước yêu cầu goá phụ phải giữ tiết hạnh với ông chồng quá cố. Và để đảm bảo quyền hạn của mình đối với tài sản gia đình, người phụ nữ phải chứng minh bản thân kiên quyết thủ tiết thờ chồng bằng cách không tái giá"[23]. Nói cách khác, quyền hạn của phụ nữ tăng lên sau khi chồng qua đời nhưng chỉ khi người phụ nữ thể hiện sự chung thủy với người chồng đã chết. Trần Tuyết Nhung cho rằng người lập pháp ở Việt Nam làm theo mù quáng mẫu pháp luật Trung Quốc thời nhà Thanh. Theo bà, ở thời nhà Thanh rất khó để một góa phụ giữ trinh tiết và bảo vệ tài sản của chồng theo ý mình[24]. Tuy nhiên, như chúng ta đã xem xét trước đó, điều này rõ ràng khác với hoàn cảnh ở Việt Nam. Dưới căn cứ pháp lý rõ ràng, phụ nữ Việt Nam đã có thể bảo vệ cả quyền tài sở hữu và quyền cúng tế cho nhà chồng thông qua tố tụng. Nói cách khác, thủ tiết và thờ chồng quá cố cũng là một trong những lựa chọn của họ.

Tình trạng này giống với thời hậu kỳ Triều Tiên. *Kinh quốc đại điển* (經國大典) bảo đảm thân quyền của tất cả bố mẹ. Sau thế kỷ XVII, việc quyết định người thừa kế theo ý muốn của nhà chồng trở nên quan trọng, nhưng quả phụ (đặc biệt là phu nhân của tầng lớp sĩ đại phu) có thể yêu cầu nhà nước bảo vệ quyền lợi của mình thông qua tố tụng. Han Hyo-Jung kết luận như sau: "Phụ nữ thuộc tầng lớp sĩ đại phu hậu kỳ Triều Tiên đã tích cực tham gia vào việc lựa chọn con trai nuôi ngay cả trong tình hình sức ảnh hưởng của phụ nữ trở nên suy yếu và sức lực của thân tộc trở nên mạnh mẽ. Hơn nữa, trong trường hợp xảy ra tranh chấp, phụ nữ đã sử dụng các loại phương tiện pháp lý như tố tụng hoặc "thướng ngôn (上言, nghĩa là kính bẩm)" để tích cực bảo vệ mẫu quyền và con trai mà được lựa chọn bởi mình"[25].

Cho đến nay, chúng ta đã xem xét các tài liệu tố tụng trong thời thuộc địa. Đây là những tư liệu rất hấp dẫn, tương tự như "đương án (檔案)" của nhà Thanh (Trung Quốc), "tố trạng (訴狀)" của thời kỳ Edo (Nhật Bản), và "từ tụng (詞訟)" của thời Triều Tiên Hàn Quốc. Việc nghiên cứu các tài liệu này sẽ giúp chúng ta hiểu rõ hơn về vị trí và đặc trưng của Việt Nam

trong khu vực Đông Á. Đáng tiếc, chủ đề và tài liệu này vẫn chưa được giới thiệu và nghiên cứu đầy đủ. Tôi tin rằng đây sẽ là một đề tài nghiên cứu quan trọng của lĩnh vực Hán Nôm học và Việt Nam học trong tương lai./.*

J.H.Y

***Lời cảm ơn**

Nghiên cứu này được tài trợ bởi ngân sách nghiên cứu nhân văn đến từ Quỹ Tưởng nhớ Mishima Kaiun (Mishima Kaiun Memorial Foundation, 2023) và ngân sách Hỗ trợ phát biểu và luận văn ngoại ngữ (外国語論文等発表補助) của Khoa Nghiên cứu Nhân văn, trường Đại học Osaka.

Từ năm 2021, tôi có cơ hội tham gia lớp *Truyện Kiều* của Shimizu Masa-aki (清水政明) thuộc Khoa Tiếng Việt, Đại học Osaka, Nhật Bản. Đây là nơi tôi được học chữ Nôm. Shimizu Masa-aki cũng đã hỗ trợ tôi rất nhiều trong bài viết này, đặc biệt là phần biên dịch liên quan đến chữ Nôm. Nhân cơ hội này, tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành đến Giáo sư.

Chú thích và tài liệu trích dẫn

1. Kim Jong-Ouk (2009), "Khảo sát về tình trạng sở hữu đất của phụ nữ trong xã hội thôn làng ở miền Bắc Việt Nam dưới thời Pháp Thuộc: Trường hợp xã Mễ Trì, tỉnh Hà Đông (tiếng Hàn)", *Nghiên cứu Đông Nam Á*, số 18 (2), Đại học Ngoại ngữ Hàn Quốc, tr.72.

2. Kim Jong-Ouk, (2009), bđd, tr.74.

3. Tham khảo 4~5 dãy trong Đơn tố cáo của Nguyễn Thị Ngại.

4. Tham khảo 7 dãy trong Bản tường trình của Nguyễn Đăng Trản.

5. Tham khảo 10~11 dãy trong Bản tường trình của Nguyễn Đăng Trản.

6. Bản báo cáo của Tri phủ về sự kiện xảy ra trong phủ Hoài Đức, tỉnh Hà Đông từ 1912 đến 1928 (Rapports du Tri phủ de Hoài Đức sur les Affaires survenuese dans le village de Mễ Trì, canton de Dịch Vọng, huyen de Từ Liêm, phu de Hoài Đức, province de Hà Đông de 1912 à 1928)), No.1061-01, Trung tâm Lưu trữ Quốc gia 1, tr.105-111.

7. Chắc là chữ ký của công sứ tỉnh Hà Đông. Theo "DOCUMENTS ADMINISTRATIFS" trong Bulletin de l'École française d'Extrême -Orient (số 22, 1922), Delamarre đã được bổ nhiệm làm "administrateur des Services" trong 3 năm (tr.420). Ngoài ra, GS. Emmanuel Poisson trích dẫn một bức thư (ngày 6/12/1921) của công sứ tỉnh Hà Đông - Delamarre - gửi Thống sứ Bắc Kỳ.; Emmanuel Poisson, (2001) "L'infrabureaucratie vietnamienne au Bac Ky (Tonkin) de l'indépendance au protectorat (fin du XIXe siècle-début du XXe siècle)", Le Mouvement Social số.194, tr.7-24 và tr.420

8. Trong đơn báo cáo của Tri phủ "Chản." Phát âm của tự 盞 vốn là "chén."

9. 虫+臥

10. 弄＋曼 trống

11. 其＋耕

12. 魯＋忌

13. 弄＋曼 trống

14. 其＋耕

15. 礻＋既

16. 口＋歪

17. Kim Jong-Ouk cũng khảo sát địa bạ năm 1938 và phát hiện ra rằng có một người tên Nguyễn Thị Ngại sở hữu 11,8 mẫu ruộng (Kim Jong-Ouk, 2009, bđd, tr.66). Người phụ nữ này 42 tuổi, nghĩa là năm 1923 cô ấy 27 tuổi. Kim Jong-Ouk không khẳng định hai người phụ nữ này là một, nhưng điều này rất có khả năng. Bởi diện tích sở hữu trung bình của hầu hết phụ nữ trên 31 tuổi chỉ là 0,4 mẫu / mỗi 1 người (ngoại trừ bốn chủ đất lớn, tức Nguyễn Thị Ngại (42

tuổi, 11,8 mẫu), Nguyễn Thị Nac (52 tuổi, 3,8 mẫu), Lê Thị Đắc (43 tuổi, 2,5 mẫu), Nguyễn Thị Dốt (51 tuổi, 2,4 mẫu), 89 người chỉ sở hữu 34 mẫu). Thật khó để giải thích rằng trong vòng 15 năm, Nguyễn Thị Ngại đã mất tất cả đồng ruộng thừa kế hoặc có một phụ nữ khác cùng tên và đồng niên sở hữu một mảnh đất tương tự như bà ấy.

18. Yu In-sun và Yao Takao (八尾隆生) đều cho rằng *Quốc triều hình luật* không phải là bộ *Luật Hồng Đức*. Họ đưa ra bằng chứng là trong *Quốc triều hình luật* có tên các chức quan đã được thay đổi trước năm 1468, chẳng hạn như Xã quan (社官), Lộ (路) v.v...; Yu In-Sun, (2023) *Luật và xã hội Việt Nam thế kỷ XVII-XVIII*, NXB. Khoa học xã hội, tr.57; Yao Takao(ed.) (2020), *Quốc triều hình luật của Đại Việt nhà Lê* (tiếng Nhật), Tokyo: Kyuko-Syoin, tr.18-25.

19. Điều lệ 2, "Khoản lập đích tử vi pháp, Điều hộ luật", *Hoàng Việt luật lệ*. Điều này cũng được ghi nhận trong Đại Thanh luật lệ (大清律例).

20. Fuma Susumu (1993) "Vị trí của quả phụ và tục ép tái hôn trong thời Minh - Thanh, Trung Quốc (tiếng Nhật)", Maekawa Kazuya(ed.), *Gia đình, Hộ khẩu, Gia môn: từ thế giới của trước công nghiệp hóa, Kyot*o: Minerva Shobo; Kita Mika (2002) "Khảo sát về địa vị của quả phụ trong thời nhà Thanh (tiếng Nhật)", niên biểu của Viện Nghiên cứu Kinh doanh & Thông tin trực thuộc trường Đại học Shikoku Số.8, Shikoku University, tr.59-67.

21. Mặt khác, Kim Sun-Hye cho rằng mặc dù trong thời đại này quyền lựa chọn và giới hạn đối với người thừa kế của phụ nữ đã trở nên rõ ràng, nhưng phụ nữ Trung Quốc cũng vẫn tích cực tham gia tố tụng để bảo vệ quyền lợi của mình (Kim Sun-Hye, 2008) "Một mặt của địa vị phụ nữ thời nhà Minh dưới góc nhìn kiện tụng (tiếng Hàn)", *Nghiên cứu lịch sử Trung Quốc*, số 55, Hiệp hội lịch sử Trung Quốc, tr.203-204.). Tuy nhiên, so với luật pháp của nhà Minh và nhà Thanh hạn chế mẫu quyền, ngược lại *Quốc triều hình luật* của Đại Việt và *Kinh quốc đại điển* của Triều Tiên đều trở thành căn cứ pháp lý để bảo vệ mẫu quyền.

22. Yu In-sun (2023), sđd, tr.62-63.

23. Trần Tuyết Nhung (2023), *Các thành tố gia đình - Giới tính, chính quyền và xã hội ở Việt Nam thời kỳ cận đại*, 1463-1778, Hà Nội: NXB. Phụ nữ.

24. Trần Tuyết Nhung (2023), sđd, tr.180-183.

25. Han Hyo-Jung (2023), "Tranh chấp về mẫu quyền và lập tự (iphu, 立後) của phụ nữ sĩ đại phu thời hậu kỳ Triều Tiên (tiếng Hàn)", *Phụ nữ và Lịch sử*, số 38, Hiệp hội Sử học nữ giới Hàn Quốc, tr.78-79.